

BỔ SUNG LOÀI *Staurogyne stenophylla* Merr. & Chun- HỌ Ô RÔ (Acanthaceae) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

ĐỖ VĂN HÀI, NGUYỄN KHẮC KHÔI

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Trên thế giới, chi *Staurogyne* có khoảng 140 loài, phân bố rộng ở khu vực nhiệt đới. R. Benoist (1935) đã ghi nhận có 16 loài thuộc chi này ở Đông Dương [2]. Theo Trần Kim Liên (2005) [6], chi này có 25 loài ở Việt Nam. Khi nghiên cứu các mẫu vật của chi *Staurogyne* lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), cũng như so sánh đặc điểm hình thái với các mẫu vật thuộc họ Ô rô (Acanthaceae) được lưu giữ tại ba phòng tiêu bản thực vật lớn của Trung Quốc là Viện thực vật Côn Minh (KUN), Viện Thực vật Quảng Tây (IBK), Vườn Thực vật Hoa Nam (IBSC) và Vườn Thực vật New York (NY), lần đầu tiên chúng tôi phát hiện loài *Staurogyne stenophylla* có ở Việt Nam. Các mẫu vật thuộc loài này được thu tại Vườn Quốc gia Núi Chúa, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và hiện được lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN). Trong bài báo này, chúng tôi mô tả và ghi nhận mới loài *Staurogyne stenophylla* cho hệ thực vật Việt Nam. Như vậy, tổng số loài của chi *Staurogyne* hiện biết ở Việt Nam là 26 loài.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các đại diện của chi Nhụy thập - *Staurogyne* Wall. ở Việt Nam bao gồm các mẫu tiêu bản được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VNM), Trường Đại học Khoa học tự nhiên (HNU), Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN), Viện Thực vật Hoa Nam, Trung Quốc (IBSC), Vườn Thực vật New York (NY).

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng phổ biến trong phân loại thực vật. Dựa vào đặc điểm hình thái của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản để so sánh, trong đó chủ yếu dựa vào đặc điểm của cơ quan sinh sản vì đây là cơ quan ít biến đổi và ít chịu tác động của các điều kiện môi trường bên ngoài.

Mẫu vật của Việt Nam được phân tích và so sánh với các mẫu vật đã được xác định của ba phòng tiêu bản ở Trung Quốc cũng như so sánh với mẫu chuẩn (typus) của loài này được lưu giữ ở Vườn Thực vật New York (NY).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi phân tích và định loại, các đặc điểm của loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam đã được chúng tôi mô tả như dưới đây.

Staurogyne stenophylla Merr. & Chun - Nhụy thập lá hẹp.

Merr. & Chun, 1935. Sunyatsenia. 2: 322; Hu, C. C., Deng, Y. F. & Thomas, F. D. 2012. Fl. China, 19: 735.

Cây thảo, sống lâu năm. Thân ngắn, có lông nhung dày. Lá thường mọc tập trung dày ở đầu cành; cuống lá dài 1cm, có lông tơ dày; phiến lá hình đường đến hình ngọn giáo-hình đường, cỡ $6-12 \times 0,5-0,9$ cm, chất giấy, mặt dưới màu xanh nhạt và có lông nhung dày đặc biệt là dọc ở gân chính, mặt trên lá màu xanh đậm, gần như nhẵn ngoại trừ mép có lông tơ rải rác, gân bên 8-13 đôi; gốc lá men theo cuống; mép lá nguyên hoặc lượn sóng; đầu lá tù. Cụm hoa chùy ở nách lá, dài cỡ 5-10cm, không phân nhánh hoặc có 1-2 nhánh từ gốc; cuống chung cụm hoa và nhánh có lông nhung; lá bắc hình đường, dài cỡ 3,8-4,5mm, mặt ngoài có lông tơ, có 2 gân chính; lá bắc con hình đường, dài cỡ 3,7mm, mặt ngoài có lông tơ. Cuống hoa dài 2-3,5mm. Đài cao 6mm, mặt ngoài có lông nhung thưa; thùy dài hình đường-hình tam giác, cỡ $4,5-5 \times 0,5-0,6$ mm, các thùy không cao bằng nhau, mép thùy dài có lông mi. Tràng màu hồng, cao cỡ 8mm; gốc ống tràng hình trụ, cỡ 1,5mm sau đó mở rộng dần ra và lõi lên ở một mặt; thùy tràng hình tròn hoặc gần tròn, cỡ $2,2-2,5 \times 2$ mm, các thùy tràng không bằng nhau. Nhị 4; cặp nhị dài có kích thước 4,5mm và cặp nhị ngắn hơn có kích thước 3mm; chỉ nhị nhẵn; nhị lép cỡ 0,7mm. Bầu hình bầu dục, cỡ 2×1 mm, nhẵn; núm vòi nhụy 3 thùy không bằng nhau. Quả nang hình trứng-hình thuôn, cỡ 3mm.

Loc. class.: China: Hainan; Yaichow; Mar. 19, 1933. **Holotypus:** F. C. How, 70386 (NYBG, photo!; iso.-SYS, photo!).

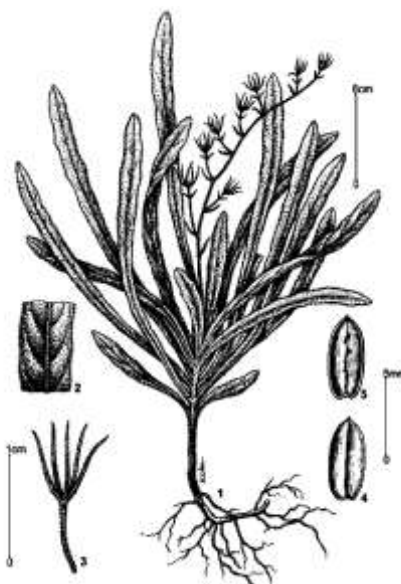
Sinh học và sinh thái: Mọc ven suối trong rừng rậm thường xanh. Mùa hoa quả tháng 3-8.

Phân bố: Mới chỉ gặp ở Ninh Thuận (Vườn Quốc gia Núi Chúa). Còn có ở Trung Quốc (Hải Nam).

Mẫu nghiên cứu: NINH THUẬN, HLF 3519 (HN).

Ghi chú: Loài này khác biệt với tất cả các loài khác thuộc chi này ở Việt Nam với đặc điểm: Thân ngắn, có lông nhung dày; lá thường mọc tập trung dày ở đầu cành, phiến lá hình đường đến hình ngọn giáo-hình đường. Cụm hoa chùy ở nách lá, không phân nhánh hoặc có 1-2 nhánh từ gốc.

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin chân thành cảm ơn dự án “Tiềm năng sinh học của nguyên liệu sinh học ở Việt Nam” đã hỗ trợ kinh phí cho bài báo này. Tác giả cũng xin chân thành cảm ơn họa sĩ Lê Kim Chi đã vẽ hình vẽ minh họa cho bài báo này.



Hình. *Staurogyne stenophylla* Merr. & Chun

1. Cây mang cụm hoa; 2. Một phần lá (mặt dưới); 3. Đài; 4. Quả (mặt ngoài); 5. Quả (mặt trong) (hình vẽ theo mẫu HLF 3519 (HN); người vẽ: HS. Lê Kim Chi)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chen H.**, 1974. Flora Hainanica. Beijing, vol. 3: 538-542.
2. **Benoist R.**, 1935. Flore Générale de l'Indo-Chine. Paris, vol. 4: 622-636.
3. **Deng Y. F., C. C. Hu, T. F. Daniel, J. Wood and J. R. I. Wood**, 2011. Flora of China, Science Press, Beijing, and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis, USA, vol. 19: 430-432.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, quyển 3: 31-36.
5. **Hu C. et al.**, 2002. Florae Reipublicae Popularis Sinicae. Science Press, Beijing, vol. 70: 31-40.
6. **Trần Kim Liên**, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 3: 251-281.

**A NEW RECORD OF THE GENUS *Staurogyne* Wall.
(Acanthaceae Juss.) FOR THE FLORA OF VIETNAM**

DO VAN HAI, NGUYEN KHAC KHOI

SUMMARY

The genus *Staurogyne* comprises 140 species in the world and mainly distributed in tropical regions. There were 26 species recorded in Vietnam. Specimens of *Staurogyne stenophylla* (Acanthaceae) have been found in Ninh Thuan province as a new record for the flora of Vietnam, thus so far, there is a total of 26 species of the genus *Staurogyne* Wall. revealed for the flora of Vietnam.

Staurogyne stenophylla has some the following characters as: Herbs, perennial. Stems short, densely villous. Leaves usually crowded at apex of branches; leaf blade linear to lanceolate-linear, 6-12 × 0.5-0.9cm, papery, abaxially paler and villous especially along veins, adaxially dark green, densely white papillose, and subglabrous except for margin slightly pubescent, secondary veins 8-13 on each side of midvein, base attenuate, margin entire or undulate, apex obtuse. Racemes axillary, 5-10cm, unbranched or with 1 or 2 branches at base; peduncle and rachis villous; bracts linear, 3.8-4.5mm, abaxially pubescent, 1-veined; bracteoles linear, ca. 3.7mm, abaxially pubescent. Capsule ovoid-oblong, ca. 3mm.

These specimens were collected at Ninh Hai district in Ninh Thuan province and are preserved in the Herbarium of the Institute of Ecology and Biological Resources, Hanoi, Vietnam (HN).